



Philips
Màn hình LCD với đèn nền
LED

V Line
20 (đường chéo 19,53" / 49,6 cm)

200V4Q5BR

Hình ảnh LED tuyệt vời với màu sắc sống động

Thưởng thức hình ảnh MVA LED rực rỡ với màn hình có thiết kế sáng bóng, hấp dẫn này. Được trang bị tính năng SmartControl lite, đây là một lựa chọn không gì tuyệt bằng!

Hình ảnh luôn sống động

- Điều chỉnh hiệu suất hiển thị dễ dàng với công nghệ SmartControl Lite
- SmartContrast cho chi tiết đen sẫm
- Màn hình MVA cho các góc nhìn rộng và nhiều mức tương phản sâu
- Màn hình Full HD 16:9 cho hình ảnh chi tiết sinh động

Thiết kế hiện đại

- Thiết kế sáng bóng thu hút
- Diện tích chiếm dụng nhỏ tiết kiệm không gian
- Giá lắp VESA cho phép có được sự linh hoạt

Mỗi ngày một xanh hơn

- Màn hình thân thiện với môi trường Không Có Thủy Ngân
- Tiêu thụ năng lượng thấp giúp tiết kiệm hóa đơn năng lượng
- Energy Star cho sử dụng năng lượng hiệu quả và tiêu thụ điện thấp

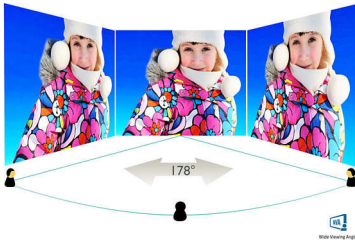
PHILIPS

Màn hình LCD với đèn nền LED
V Line 20 (đường chéo 19,53" / 49,6 cm)

200V4QSBR/00

Những nét chính

Công nghệ màn hình MVA



Màn hình LED MVA của Philips sử dụng công nghệ căn chỉnh chiều dọc đa miền tiên tiến, cho bạn tỷ lệ tương phản tinh rất cao, giúp tạo ra hình ảnh rực rỡ và sống động hơn. Bên cạnh việc xử lý dễ dàng các ứng dụng văn phòng chuẩn, công nghệ này đặc biệt thích hợp cho ảnh, duyệt web, phim, trò chơi và các ứng dụng đòi hỏi đồ họa cao. Công nghệ quản lý điểm ảnh tối ưu cho bạn góc nhìn rộng 178/178 độ, giúp có được hình ảnh sinh động.

Màn hình Full HD 16:9



Chất lượng hình ảnh là vấn đề khiến bạn quan tâm. Tuy các màn hình thông thường cũng có

chất lượng hình ảnh tốt nhưng bạn vẫn muốn có hình ảnh tốt hơn. Màn hình này được trang bị độ phân giải Full HD 1920 x 1080 nâng cao, cho những chi tiết sinh động đi cùng với độ sáng cao, độ tương phản đến không thể tin nổi và màu sắc trung thực cho hình ảnh sống động như ngoài đời thực.

SmartControl Lite

SmartControl Lite là biểu tượng 3D thể hệ tiếp theo được dựa trên phần mềm điều khiển màn hình GUI. Công nghệ này cho phép người dùng tinh chỉnh hầu hết các thông số của màn hình như Màu sắc, Độ sáng, hiệu chỉnh màn hình, Đa phương tiện, Quản lý ID, v.v. bằng chuột.

SmartContrast



SmartContrast là công nghệ của Philips phân tích nội dung bạn đang hiển thị, tự động điều chỉnh màu và điều khiển cường độ ánh sáng nền để có được video và hình ảnh số tốt nhất, hoặc khi chơi trò chơi hiển thị những màu tối màu. Khi chế độ Tiết kiệm được chọn, độ phân giải được điều chỉnh và ánh sáng nền được tinh

chỉnh để hiển thị vừa phải cho những ứng dụng văn phòng hàng ngày và tiêu thụ năng lượng ít hơn.

Không chứa thủy ngân

Màn hình Philips với đèn nền LED không chứa thủy ngân, một trong những chất tự nhiên độc hại nhất ảnh hưởng đến con người và động vật. Việc này giúp giảm tác động đến môi trường trong toàn bộ chu trình sống của màn hình, từ khi sản xuất đến thải bỏ.

Tiêu thụ điện thấp

Tiêu thụ năng lượng thấp giúp tiết kiệm hóa đơn năng lượng

Thiết kế sáng bóng thu hút

Thiết kế sáng bóng thu hút

Diện tích chiếm dụng nhỏ tiết kiệm không gian

Diện tích chiếm dụng nhỏ tiết kiệm không gian

Giá lắp VESA

Giá lắp VESA cho phép có được sự linh hoạt

Energy Star

Energy Star cho sử dụng năng lượng hiệu quả và tiêu thụ điện thấp



Các thông số

Khả năng kết nối

- Đầu vào tín hiệu: VGA (Analog), DVI-D (kỹ thuật số, HDCP)
- Đầu vào đồng bộ: Đồng bộ riêng rẽ, Đồng bộ khi bật xanh

Hình ảnh/Hiển thị

- Kích thước bảng: 19,53 inch / 49,6cm
- Tỉ lệ kích thước: 16:9
- Loại bảng LCD: MVA
- Loại đèn nền: Hệ thống W-LED
- Bước điểm ảnh: 0,23 x 0,22 mm
- Độ phân giải tốt nhất: 1920 x 1080 @ 60 Hz
- Độ sáng (tối đa): 250 cd/m²
- Số màu màn hình: 16,7 triệu
- Tỉ lệ tương phản (thông thường): 3000:1
- SmartContrast: 10.000.000:1
- Thời gian phản hồi (thông thường): 20 ms
- Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), @ C/R > 10
- Khung xem hiệu quả: 434,88 (Ngang) x 238,68 (Dọc)
- Tần số quét: 30 -83 kHz (Ngang) / 56 -76 Hz (Dọc)
- sRGB
- SmartResponse (điển hình): 8 ms (Thời gian điểm ảnh chuyển giữa hai mức xám)

Tiện lợi

- Tương thích "cắm vào và hoạt động": DDC/CI, Mac OS X, sRGB, Windows 7, Windows 8.1
- Tiện lợi cho người dùng: Tự động/Xuống, Rộng 4:3/Lên, Độ sáng/Quay lại, Menu/OK, Bật/tắt nguồn
- Ngôn ngữ OSD: Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Ý, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Nga, Tiếng Trung giản thể, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Tiếng Bồ Đào Nha Brazil, Tiếng Séc, Tiếng Hà Lan, Tiếng Phần Lan, Tiếng Hy Lạp, Tiếng Hungary, Tiếng Nhật Bản, Tiếng Hàn Quốc, Tiếng Ba Lan, Tiếng Thụy Điển, Tiếng Trung truyền thống, Ukraina
- Tiện lợi khác: Khóa Kensington, Gắn VESA (100x100 mm)

Chân đế

- Nghiêng: -5/20 độ

Công suất

- Nguồn điện: Cài sẵn, AC 100-240 V, 50-60 Hz

- Chế độ tắt: 0,5 W (điển hình)
- Chế độ bật: 13,97 W (Phương pháp kiểm tra EnergyStar 7.0)
- Chế độ chờ: 0,5 W (điển hình)
- Chỉ báo đèn LED nguồn: Vận hành - Trắng, Chế độ chờ - Trắng (nhấp nháy)
- Lớp nhãn năng lượng: F

Kích thước

- Sản phẩm với chân đế (mm): 479 x 369 x 213 mm
- Đóng gói, tính theo mm (Rộng x Cao x Sâu): 535 x 389 x 131 mm
- Sản phẩm không kèm chân đế (mm): 479 x 299 x 50 mm

Trọng lượng

- Sản phẩm với bao bì (kg): 3,79 kg
- Sản phẩm kèm chân đế (kg): 2,72 kg
- Sản phẩm không kèm chân đế (kg): 2,39 kg

Điều kiện vận hành

- Độ cao so với mực nước biển: Hoạt động: +12.000 ft (3.658 m), Không hoạt động: +40.000 ft (12.192 m)
- Phạm vi nhiệt độ (vận hành): 0°C đến 40°C °C
- MTBF: 30.000 giờ
- Độ ẩm tương đối: 20%-80 %
- Phạm vi nhiệt độ (bảo quản): -20°C đến 60°C °C

Tính bền vững

- Môi trường và năng lượng: EnergyStar 7.0, RoHS, Không chứa thủy ngân
- Vật liệu đóng gói có thể tái chế: 100 %

Tuân thủ quy định và tiêu chuẩn

- Chứng nhận tuân thủ quy định: WEEE, CCC, Đầu CE, CECP, CEL, China RoHS, CU, EPA, ETL, FCC Lớp B, PSB, TCO Certified, TUV/ISO9241-307, UKRAINIAN

Tủ

- Màu sắc: Đen
- Hoàn thiện: Sáng bóng (khung mặt trước) /Mặt vân (nắp sau)

Trong hộp có gì?

- Cáp: VGA, Nguồn
- Màn hình kèm chân đế
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng



Ngày phát hành
2024-04-23

Phiên bản: 8.0.2

EAN: 87 12581 73126 7

© 2024 Tập đoàn Koninklijke Philips N.V.
Bản quyền đã được bảo hộ.

Các thông số có thể thay đổi mà không cần thông báo.
Các nhãn hiệu thuộc sở hữu của tập đoàn Koninklijke Philips N.V. hoặc của các chủ sở hữu tương ứng.

www.philips.com

* Thời gian phản hồi thông minh là giá trị tối ưu từ các thử nghiệm GtG hoặc GtG (BW).